

Số: 289 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Hình thức, nội dung ôn tập và gợi ý tài liệu tham khảo kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2018

Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) và các cơ quan THADS năm 2018 thông báo nội dung và tài liệu ôn tập Kỳ tuyển dụng công chức năm 2018 như sau:

A. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

Áp dụng chung cho các vị trí tuyển dụng

1. Hình thức thi: Thi viết; Thời gian thi: 180 phút đối với công chức loại C (chuyên viên hoặc tương đương); 120 phút đối với công chức loại D (nhân viên).

2. Nội dung thi: Về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng.

3. Nội dung ôn tập:

* Những vấn đề chung:

- Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng;

- Về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước;

- Vị trí, vai trò và tổ chức bộ máy của Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự (THADS); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS, các cơ quan THADS; Mối quan hệ giữa cơ quan THADS với cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan ở địa phương.

* Một số vấn đề cụ thể

- Cơ cấu tổ chức, vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS, cơ quan THADS;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân;

- Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; nội dung quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm.

- Tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch chuyên viên. Chuẩn mực đạo đức, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngạch công chức trong hệ thống tổ chức THADS.

3. Gợi ý tài liệu tham khảo

- Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020;

- Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020;

- Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 39- NQ/TW ngày 17/ 4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

- Hiến pháp năm 2013;

- Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014;

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Luật Tổ chức Viện kiểm sát năm 2015;

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi năm 2007 và năm 2012);

- Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008; được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014;

- Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

B. MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

- **Thi viết:** 180 phút đối với công chức loại C (chuyên viên hoặc tương đương); 120 phút đối với công chức loại D (nhân viên).

- **Thi trắc nghiệm:** 45 phút đối với công chức loại C (chuyên viên hoặc tương đương); 30 phút đối với công chức loại D (nhân viên).

I. Vị trí Chuyên viên làm việc tại Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Vụ Nghiệp vụ 1; Vụ Nghiệp vụ 2; chuyên viên tổ chức THADS tại các cơ quan THADS.

1. Nội dung thi: Theo yêu cầu của vị trí Chuyên viên quản lý THADS và Chuyên viên tổ chức THADS

2. Nội dung ôn tập

- Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong THADS;

- Pháp luật về thủ tục THADS; về biện pháp bảo đảm và cưỡng chế trong THADS; về việc thi hành án trong một số trường hợp cụ thể; về khiếu nại, tố cáo trong THADS và thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát trong THADS;

- Pháp luật khác có liên quan đến THADS.

3. Gợi ý tài liệu tham khảo

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS.

- Luật Tố cáo năm 2011 (Luật Tố cáo năm 2018 có hiệu lực ngày 01/01/2019);

- Luật khiếu nại năm 2011;

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Bộ luật dân sự năm 2015;

- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Bộ luật hình sự năm 2015;
- Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Luật Phá sản năm 2014;
- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017;
- Luật Đấu giá tài sản năm 2016;
- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Luật Cảnh tranh năm 2004;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS;
- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân;
- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA ngày 05/11/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản;
- Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDSTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

- Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự.

II. Vị trí Chuyên viên làm việc tại Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục THADS và chuyên viên tổ chức nhân sự tại Cục THADS.

1. Nội dung thi:

Theo yêu cầu của vị trí Chuyên viên quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức và Chuyên viên tổ chức nhân sự.

2. Nội dung ôn tập

- Các quy định của pháp luật về quản lý công chức, viên chức, người lao động do Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ ban hành.

- Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; công tác quy hoạch, luân chuyển; phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự;

- Quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự;

- Quy định về chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức; về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Các quy định của Đảng, Nhà nước khác có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ trong hệ thống tổ chức THADS nói riêng.

3. Gợi ý tài liệu tham khảo:

*** Văn bản của Đảng:**

1. Nghị quyết Trung ương 3 Khóa XIII;

2. Nghị quyết Trung ương 7 (số 26) khóa XII;

3. Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

4. Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;

5. Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

*** Văn bản quy phạm pháp luật quy định chung về công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức:**

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Viên chức năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành;

3. Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

4. Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

5. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

6. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

7. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và nghị định...;

*** Văn bản về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Hệ thống thi hành án dân sự**

1. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS.

2. Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

3. Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

4. Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

5. Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự;

6. Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự;

III. Vị trí Chuyên viên công nghệ thông tin

1. Nội dung ôn tập

- Kiến thức quản lý nhà nước về công nghệ thông tin: Các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý nhà nước về công nghệ thông tin. Các quy định, hướng dẫn về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Kiến thức chuyên ngành về công nghệ thông tin: Kỹ thuật máy tính; mạng máy tính và truyền thông, công nghệ phần mềm; Hệ quản trị cơ sở dữ liệu; Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, quản lý, triển

khai dự án ứng dụng công nghệ thông tin; Kiến thức về hệ điều hành Window; Kiến thức về quản trị Cơ sở dữ liệu; Sử dụng các ứng dụng của Office.

2. Gợi ý tài liệu tham khảo

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;
- Quyết định số 3416/QĐ-BTP ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan THADS giai đoạn 2015-2020;
- Các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

IV. Vị trí Kế toán viên, Thủ kho, thủ quỹ

1. Nội dung ôn tập

- **Vị trí Kế toán viên**
 - + Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong THADS;
 - + Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và kế toán viên trong lĩnh vực kế toán;
 - + Tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch Kế toán viên;
 - + Các quy định của pháp luật về kế toán hành chính và kế toán nghiệp vụ trong THADS;
 - + Các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách;
 - + Bài tập thực hành vận dụng trong thực tế.
- **Vị trí nhân viên Thủ kho, thủ quỹ**
 - + Các quy định của pháp luật về quản lý công tác Thủ kho, Thủ quỹ;
 - + Các quy định của pháp luật về quản lý kho, quỹ trong các cơ quan THADS;
 - + Các quy định của Luật kế toán về: Nhiệm vụ kế toán, yêu cầu kế toán, Đơn vị tính, chữ viết và chữ số sử dụng trong kế toán, nội dung chứng từ kế toán, lập chứng từ kế toán, ký chứng từ kế toán, quản lý sử dụng chứng từ kế toán;

- + Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế toán: Vi phạm quy định về chứng từ kế toán, vi phạm quy định về sổ kế toán, vi phạm về kiểm kê tài sản;
- + Quản lý thu, chi tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước: Nguyên tắc quản lý thu, chi tiền mặt; tổ chức thu tiền mặt; nội dung chi bằng tiền mặt; đăng ký rút tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước; trách nhiệm của các đơn vị giao dịch;
- + Thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự; về việc giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng tài sản tạm giữ, hoạt động thu, chi thi hành án;
- + Bài tập thực hành về nghiệp vụ thủ quỹ;
- + Các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Gợi ý tài liệu tham khảo

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;
- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;
- Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16/9/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ;
- Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán hành chính, sự nghiệp;

- Thông tư số 91/2010/TT-BTC ngày 17/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự;

- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS;

- Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS;

- Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục THADS và các cơ quan THADS;

- Thông tư số 16/2011/TT-BTP ngày 28/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp.

C. MÔN TIN HỌC

1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

Thời gian thi: 45 phút đối với công chức loại C (chuyên viên hoặc tương đương); 30 phút đối với công chức loại D (nhân viên).

2. Nội dung ôn tập: Theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

D. MÔN NGOẠI NGỮ

Thí sinh đăng ký dự tuyển môn ngoại ngữ nào sẽ tham gia thi ngoại ngữ đó.

1. Hình thức thi: Thi viết

Thời gian thi: 90 phút đối với công chức loại C (chuyên viên hoặc tương đương); 60 phút đối với công chức loại D (nhân viên).

2. Nội dung ôn tập: Công chức loại C thi ở trình độ tương đương bậc 2/6, công chức loại D thi ở trình độ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trên đây là nội dung ôn tập và tài liệu tham khảo Kỳ tuyển dụng công chức năm 2018 (bao gồm thi tuyển và xét tuyển), Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo để các thí sinh biết. Hội đồng không biên soạn và bán tài liệu ôn tập; không tổ chức ôn tập và không chịu trách nhiệm đối với các lớp ôn tập do các tổ chức, cá nhân khác tổ chức.

Mọi chi tiết xin liên hệ đến Tổng cục Thi hành án dân sự (qua Vụ Tổ chức cán bộ), địa chỉ: 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội - Điện thoại 024.62739605././✓

Nơi nhận:

- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban đề thi;
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử TCTHADS (để đăng tin);
- Lưu: VT, HẾTD.



VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
Trần Thị Phương Hoa